

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. Thông tin chung về học phần

- **Tên học phần:** *Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính (English for Finance)*
- **Mã số học phần:** 2010122
- **Số tín chỉ học phần:** 2 tín chỉ
- Thuộc chương trình đào tạo của bậc, ngành: Đại học ngành Tài chính – ngân hàng và kế toán.
- **Số tiết học phần:**
  - Nghe giảng lý thuyết : 15 tiết
  - Làm bài tập trên lớp : 15 tiết
  - Tự học : 60 tiết
- **Đơn vị phụ trách học phần:** Khoa Kinh tế - Tài chính; Tổ bộ môn TACN

### 2. Học phần trước: không

### 3. Mục tiêu của học phần:

- **Kiến thức:** Đọc được các từ trong bài khóa, viết đúng, hiểu được các điểm văn phạm trong từng bài, nghe được các bài tập trong bài khóa và thực hành nói được các câu nói trong lĩnh vực chuyên ngành tài chính. Vận dụng tiếng Anh để phát biểu được một số khái niệm cơ bản và có thể viết một số báo cáo cơ bản trong lĩnh vực tài chính.
- **Kỹ năng:** Giải thích được các thuật ngữ chuyên ngành bằng tiếng Anh. Phân loại được các tình huống giao tiếp trong lĩnh vực tài chính. Thực hành được các tình huống giao tiếp và viết một số báo cáo cơ bản trong lĩnh vực tài chính.
- **Thái độ, chuyên cần:** Hình thành ý thức về các quy định, chuẩn mực và nguyên tắc cơ bản trong ngành tài chính quốc tế. Hình thành thói quen tìm hiểu về thị trường tài chính của một số quốc gia trên thế, liên hệ thực tiễn Việt Nam.

### 4. Chuẩn đầu ra:

	Nội dung	Đáp ứng CDR CTĐT
<b>Kiến thức</b>	<p>4.1.1. Có hiểu biết (nghe, đọc và viết) về các thuật ngữ chuyên ngành tài chính, khái niệm và những câu giao tiếp trong các tình huống giao tiếp thông thường trong thị trường tài chính</p> <p>4.1.2. Có am hiểu sơ lược về quy định và tập quán thuộc chuyên ngành tại các quốc gia nói tiếng Anh.</p> <p>4.1.3. Có hiểu biết về văn hóa tổ chức và làm việc trong lĩnh vực tài chính tại các nước, từ đó liên hệ thực tiễn Việt Nam</p> <p>4.1.4. Có kiến thức sơ lược về luật, quy tắc áp dụng trong thị trường tài chính tại một số quốc gia nói tiếng Anh.</p>	<b>K1, K2, K3, K4</b>

<b>Kỹ năng</b>	<p>4.2.1. Vận dụng thành thạo tiếng Anh chuyên ngành và những mẫu đàm thoại vào giao tiếp, thảo luận và thuyết trình.</p> <p>4.2.2. Vận dụng tiếng Anh chuyên ngành nhằm tìm hiểu thông tin, cập nhật kiến thức tài chính trong nước và quốc tế.</p> <p>4.2.3. Có khả năng sử dụng tiếng Anh và vận dụng kiến thức về thị trường tài chính tại một số quốc gia để giải quyết một số tình huống cơ bản trong chuyên môn.</p> <p>4.2.4. Thực hành tốt hệ thống từ vựng chuyên ngành vào thực tiễn.</p> <p>4.2.5. Vận dụng từ vựng chuyên ngành nhằm soạn thảo các loại văn bản và báo cáo có liên quan (cơ bản) bằng tiếng Anh.</p>	<b>S1, S2, S3, S4</b>
<b>Thái độ</b>	<p>4.3.1. Tôn trọng pháp luật, chấp hành chủ trương, chính sách của nhà nước. Có ý thức về đạo đức nghề nghiệp. Có ý thức phục vụ cộng đồng, thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ đối với xã hội.</p> <p>4.3.2. Chấp hành kỷ luật lao động, hiếu và tôn trọng văn hóa doanh nghiệp, có tác phong công nghiệp, thực hiện tốt tôn chỉ hoạt động của nơi làm việc.</p>	<b>A1, A2, A3, A4</b>

### 5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

*Học phần được thực hiện với mục tiêu trang bị những kiến thức cơ bản về 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết các thuật ngữ và các tình huống trong thị trường tài chính. Từ đó sinh viên nắm vững, thực hành thường xuyên để vận dụng một cách hiệu quả và linh động vào thực tiễn học tập cũng như làm việc.*

### 6. Nội dung và lịch trình giảng dạy:

<b>Buổi/Tiết</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Hoạt động của giảng viên</b>	<b>Hoạt động của sinh viên</b>	<b>Giáo trình chính</b>	<b>Tài liệu tham khảo</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>1</b>	<p><b>1. Personal finance.</b></p> <p>1.1 Getting to know you.</p> <p>1.2 Names and numbers.</p> <p>*Reading: chapter 6 of [5]</p>	<p>Phổ biến quy định, cách thức tổ chức lớp học</p> <p>Thuyết giảng</p> <p>Hướng dẫn làm việc nhóm</p> <p>Hướng dẫn sinh viên thực hành</p>	<p>Nghe giảng, ghi chú</p> <p>Nghe thu âm, làm bài tập</p> <p>Trả lời câu hỏi</p> <p>Thảo luận nhóm</p> <p>Thực hành</p>	<p>Trang 4-11 cuốn [1]</p>	<p>Chương 6 quyển [5]</p>	
<b>2</b>	<p>1.3 Paying for things.</p> <p>1.4 Managing your money.</p> <p>1.5 Review.</p> <p>*Reading: chapter 6 of [5]</p>	<p>Phổ biến quy định, cách thức tổ chức lớp học</p>	<p>Nghe giảng, ghi chú</p> <p>Nghe thu âm, làm</p>	<p>Trang 4-11 cuốn [1]</p>	<p>Chương 6 quyển [5]</p>	

		Thuyết giảng Hướng dẫn làm việc nhóm Hướng dẫn sinh viên thực hành	bài tập Trả lời câu hỏi Thảo luận nhóm Thực hành			
3	<b>2. Investment.</b> 2.1 Investing money. 2.2 Spreading the risk. *Reading: chapter 6 of [5]	Thuyết giảng Hướng dẫn sinh viên thực hành Nhận xét và đưa ra phản hồi, đúc kết kinh nghiệm cho sinh viên	Nghe giảng, ghi chú Nghe thu âm, làm bài tập Trả lời câu hỏi Thảo luận nhóm Thực hành	Trang 36-43 cuốn [1]	Chương 6 quyền [5]	
4	2.3 The stock market. 2.4 Arrangements and appointments. 2.5 Review. *Reading: chapter 7 of [5]	Thuyết giảng Hướng dẫn sinh viên thực hành Nhận xét và đưa ra phản hồi, đúc kết kinh nghiệm cho sinh viên	Nghe giảng, ghi chú Nghe thu âm, làm bài tập Trả lời câu hỏi Thảo luận nhóm Thực hành	Trang 36-43 cuốn [1]	Chương 7 quyền [5]	
5	<b>3. A career in accountancy.</b> 3.1 Who needs accountants? 3.2 What do accountants do? *Reading: chapter 7 of [5]	Thuyết giảng Hướng dẫn sinh viên thực hành Nhận xét và đưa ra phản hồi, đúc kết kinh nghiệm cho sinh viên	Nghe giảng, ghi chú Nghe thu âm, làm bài tập Trả lời câu hỏi Thảo luận nhóm và trình bày trước lớp Thực hành	Trang 44-51 cuốn [1]	Chương 7 quyền [5]	

6	<p>3.3 Jobs in accountancy. 3.4 What makes a good accountant? 3.5 Review. *Reading: chapter 7 of [5]</p>	<p>Thuyết giảng Hướng dẫn sinh viên thực hành Nhận xét và đưa ra phản hồi, đúc kết kinh nghiệm cho sinh viên</p>	<p>Nghe giảng, ghi chú Nghe thu âm, làm bài tập Trả lời câu hỏi Thảo luận nhóm và trình bày trước lớp Thực hành</p>	<p>Trang 44-51 cuốn [1]</p>	<p>Chương 7 quyền [5]</p>	
7	<p><b>4. An accountant's life.</b> 4.1 Was it a good conference? 4.2 Calculations. 4.3 She worked hard yesterday. *Reading: chapter 8 of [5]</p>	<p>Thuyết giảng Hướng dẫn sinh viên thực hành Nhận xét và đưa ra phản hồi, đúc kết kinh nghiệm cho sinh viên</p>	<p>Nghe giảng, ghi chú Nghe thu âm, làm bài tập Trả lời câu hỏi Thảo luận nhóm và trình bày trước lớp Thực hành</p>	<p>Trang 52-59 cuốn [1]</p>	<p>Chương 8 quyền [5]</p>	
8	<p>4.4 He finished school in 1994. 4.5 He became an accountant. 4.6 A tax return. 4.7 Review. *Reading: chapter 8 of [5]</p>	<p>Thuyết giảng Hướng dẫn sinh viên thực hành Nhận xét và đưa ra phản hồi, đúc kết kinh nghiệm cho sinh viên</p>	<p>Nghe giảng, ghi chú Nghe thu âm, làm bài tập Trả lời câu hỏi Thảo luận nhóm và trình bày trước lớp Thực hành</p>	<p>Trang 52-59 cuốn [1]</p>	<p>Chương 8 quyền [5]</p>	
9	<p><b>5. The economy.</b> 5.1 Economic indicators. 5.2 Trends and numbers. 5.3 Predictions. 5.4 The central bank. 5.5 Good news, bad news. 5.6 Review. *Reading: chapter 8 of [5]</p>	<p>Thuyết giảng Hướng dẫn sinh viên thực hành Nhận xét và đưa ra phản hồi, đúc kết kinh nghiệm</p>	<p>Nghe giảng, ghi chú Nghe thu âm, làm bài tập Trả lời câu hỏi – Trình bày trước</p>	<p>Trang 60-67 cuốn [2]</p>	<p>Chương 8 quyền [5]</p>	

		cho sinh viên	lớp Thực hành			
10	Midterm test	Re đề, gác thi	Làm bài thi			
11	<b>6. Money matters.</b> 6.1 Managing your finances. 6.2 Finance and the economy. *Reading: chapter 9 of [5]	Thuyết giảng Hướng dẫn sinh viên thực hành Nhận xét và đưa ra phản hồi, đúc kết kinh nghiệm cho sinh viên	Nghe giảng, ghi chú Nghe thu âm, làm bài tập Trả lời câu hỏi Thảo luận nhóm và trình bày trước lớp Thực hành	Trang 4-11 cuốn [2]	Chương 9 quyền [5]	
12	6.3 Banks and building societies. 6.4 Investment banks. 6.5 Review. *Reading: chapter 9 of [5]	Thuyết giảng Hướng dẫn sinh viên thực hành Nhận xét và đưa ra phản hồi, đúc kết kinh nghiệm cho sinh viên	Nghe giảng, ghi chú Nghe thu âm, làm bài tập Trả lời câu hỏi Thảo luận nhóm và trình bày trước lớp Thực hành	Trang 4-11 cuốn [2]	Chương 9 quyền [5]	
13	<b>7. Finance in companies.</b> 7.1 Cash flow. 7.2 The balance sheet. *Reading: chapter 10 of [5]	Thuyết giảng Hướng dẫn sinh viên thực hành Nhận xét và đưa ra phản hồi, đúc kết kinh nghiệm	Nghe giảng, ghi chú Nghe thu âm, làm bài tập Trả lời câu hỏi Thảo luận	Trang 44-51 cuốn [2]	Chương 10 quyền [5]	

		cho sinh viên	nhóm và trình bày trước lớp Thực hành			
14	7.3 The income statement. 7.4 The cash flow statement. 7.5 Review. *Reading: chapter 10 of [5]	Thuyết giảng Hướng dẫn sinh viên thực hành Nhận xét và đưa ra phản hồi, đúc kết kinh nghiệm cho sinh viên	Nghe giảng, ghi chú Nghe thu âm, làm bài tập Trả lời câu hỏi Thảo luận nhóm và trình bày trước lớp Thực hành	Trang 44-51 cuốn [2]	Chương 10 quyền [5]	
15	<b>Review.</b>	Thuyết giảng Đặt câu hỏi ôn tập cho sinh viên. Hướng dẫn sinh viên tự ôn tập, chuẩn bị thi cuối kỳ. Nhận xét và đưa ra phản hồi, đúc kết kinh nghiệm cho sinh viên	Nghe giảng, ghi chú Đặt và trả lời câu hỏi	Những phần kiến thức đã học trong cuốn [1] và cuốn [2]		

### 7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học trên lớp.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập về nhà, bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Nộp bài và thuyết trình đúng hạn, nếu có vấn đề về thời gian phải báo trước với giảng viên phụ trách ít nhất 03 ngày trước hạn chót.
- Tham gia tích cực các hoạt động trên lớp.
- Thường xuyên trao đổi, thực hành kiến thức đã học.
- Tham dự thi kết thúc học phần.

### 8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

#### 8.1. Cách đánh giá

TT	Điểm thành phần	Quy định	Thang điểm	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	4%	4.1, 4.3
2	Điểm kiểm tra thường xuyên	Các bài kiểm tra nhanh trên lớp	16%	4.1, 4.2
3	Điểm cộng	- Tích cực tham gia hoạt động trên lớp, đi học thường xuyên và làm bài kiểm tra đầy đủ. - Làm bài tập về nhà đầy đủ	4%	4.3
4	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết tự luận (60 phút)	16%	4.1, 4.2
5	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết tự luận và trắc nghiệm. - Thời lượng thi: 90 phút - Sinh viên không được tham khảo tài liệu khi thi - Bắt buộc dự thi	60%	4.1, 4.2

## 8.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 0.5.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân.

## 9. Tài liệu học tập:

### 9.1. Giáo trình chính:

[1] Rosemary Richey; *English for Banking and Finance 1*; Pearson Education Limited, năm 2011.

[2] Rosemary Richey; *English for Banking and Finance 2*; Pearson Education Limited, năm 2011

### 9.2. Tài liệu tham khảo:

[3] Taylor, John & Peltier, Stephen; *Career Paths: Finance*; 2011

## 10. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần/ Buổi	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<b>1. Personal finance.</b> 1.1 Getting to know you. 1.2 Names and numbers. *Reading: chapter 6 of	1	1	- Bài 1: Sinh viên tự nghiên cứu, ghi chú lại các thắc mắc (nếu có) để hỏi giảng viên -Nghiên cứu trước:

	[5]			<p>+Tài liệu [1]: phần Vocabulary và Reading của bài 1</p> <p>-Lên kế hoạch tài chính cho chính bản thân mỗi sinh viên.</p> <p>- Hiểu và ghi nhớ từ vựng, luyện tập bài nghe trong nội dung nghiên cứu.</p> <p>- Làm bài tập Review cuối bài</p>
2	<p>1.3 Paying for things.</p> <p>1.4 Managing your money.</p> <p>1.5 Review.</p> <p>*Reading: chapter 6 of [5]</p>	1	1	<p>- Bài 1: Sinh viên tự nghiên cứu, ghi chú lại các thắc mắc (nếu có) để hỏi giảng viên</p> <p>-Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu [1]: phần Vocabulary và Reading của bài 1</p> <p>-Lên kế hoạch tài chính cho chính bản thân mỗi sinh viên.</p> <p>- Hiểu và ghi nhớ từ vựng, luyện tập bài nghe trong nội dung nghiên cứu.</p> <p>- Làm bài tập Review cuối bài</p>
3	<p><b>2. Investment.</b></p> <p>2.1 Investing money.</p> <p>2.2 Spreading the risk.</p> <p>*Reading: chapter 6 of [5]</p>	1	1	<p>Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu [1]: phần Vocabulary và Reading của bài 5</p> <p>-Tìm hiểu và trình bày bằng tiếng Anh về khái niệm và một số hình thức đầu tư cơ bản. Thiết lập một danh mục đầu tư giả định với một số điều kiện cho trước</p> <p>- Tìm hiểu và trình bày bằng tiếng Anh về thị trường chứng khoán Việt Nam</p> <p>- Hiểu và ghi nhớ từ vựng, luyện tập bài nghe trong nội dung nghiên cứu.</p> <p>- Làm bài tập Review cuối bài</p>
4	<p>2.3 The stock market.</p> <p>2.4 Arrangements and appointments.</p> <p>2.5 Review.</p> <p>*Reading: chapter 7 of [5]</p>	1	1	<p>Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu [1]: phần Vocabulary và Reading của bài 5</p> <p>-Tìm hiểu và trình bày bằng tiếng Anh về khái niệm và một số hình thức đầu tư cơ bản. Thiết lập một danh mục đầu tư giả định với một số điều kiện cho trước</p> <p>- Tìm hiểu và trình bày bằng tiếng Anh về thị trường chứng khoán Việt Nam</p> <p>- Hiểu và ghi nhớ từ vựng, luyện tập bài nghe trong nội dung nghiên cứu.</p> <p>- Làm bài tập Review cuối bài</p>
5	<p><b>3. A career in accountancy.</b></p> <p>3.1 Who needs accountants?</p> <p>3.2 What do accountants do?</p> <p>*Reading: chapter 7 of</p>	1	1	<p>+Tài liệu [1]: phần Vocabulary và Reading của bài 6</p> <p>-Tìm hiểu và trình bày bằng tiếng Anh các đức tính cần có của một kế toán giỏi và triển vọng của ngành kế toán tại Việt Nam.</p> <p>- Hiểu và ghi nhớ từ vựng, luyện tập bài</p>

	[5]			nghe trong nội dung nghiên cứu. - Làm bài tập Review cuối bài.
<b>6</b>	3.3 Jobs in accountancy. 3.4 What makes a good accountant? 3.5 Review. *Reading: chapter 7 of [5]	1	1	+Tài liệu [1]: phần Vocabulary và Reading của bài 6 -Tìm hiểu và trình bày bằng tiếng Anh các đức tính cần có của một kế toán giỏi và triển vọng của ngành kế toán tại Việt Nam. - Hiểu và ghi nhớ từ vựng, luyện tập bài nghe trong nội dung nghiên cứu. - Làm bài tập Review cuối bài.
<b>7</b>	<b>4. An accountant's life.</b> 4.1 Was it a good conference? 4.2 Calculations. 4.3 She worked hard yesterday. *Reading: chapter 8 of [5]	1	1	+Tài liệu [1]: phần Vocabulary và Reading của bài 7 - Tìm hiểu và trình bày bằng tiếng Anh những yếu tố cần có để tổ chức tốt và hiệu quả một buổi hội thảo - Tìm hiểu trước về "Tax return" - Hiểu và ghi nhớ từ vựng, luyện tập bài nghe trong nội dung nghiên cứu. - Làm bài tập Review cuối bài.
<b>8</b>	4.4 He finished school in 1994. 4.5 He became an accountant. 4.6 A tax return. 4.7 Review. *Reading: chapter 8 of [5]	1	1	+Tài liệu [1]: phần Vocabulary và Reading của bài 7 - Tìm hiểu và trình bày bằng tiếng Anh những yếu tố cần có để tổ chức tốt và hiệu quả một buổi hội thảo - Tìm hiểu trước về "Tax return" - Hiểu và ghi nhớ từ vựng, luyện tập bài nghe trong nội dung nghiên cứu. - Làm bài tập Review cuối bài.
<b>9</b>	<b>5. The economy.</b> 5.1 Economic indicators. 5.2 Trends and numbers. 5.3 Predictions. 5.4 The central bank. 5.5 Good news, bad news. 5.6 Review. *Reading: chapter 8 of [5]	1	1	+Tài liệu [1]: phần Vocabulary và Reading của bài 8 -Tìm hiểu trước về "economic indicators". Liên hệ Việt Nam. Trình bày bằng tiếng Anh. - Tìm hiểu về vai trò của ngân hàng trung ương. - Thực hành mô tả biểu đồ. - Hiểu và ghi nhớ từ vựng, luyện tập bài nghe trong nội dung nghiên cứu. - Làm bài tập Review cuối bài.
<b>10</b>	<b>Midterm test</b>	1	1	Ôn tập tất cả kiến thức từ đầu học phần

<b>11</b>	<b>6. Money matters.</b> 6.1 Managing your finances. 6.2 Finance and the economy. *Reading: chapter 9 of [5]	1	1	+Tài liệu [2]: phần Vocabulary và Reading của bài 1 -Tìm hiểu về quy luật cung – cầu trong nền kinh tế. - Hiểu và ghi nhớ từ vựng, luyện tập bài nghe trong nội dung nghiên cứu. - Làm bài tập Review cuối bài
<b>12</b>	6.3 Banks and building societies. 6.4 Investment banks. 6.5 Review. *Reading: chapter 9 of [5]	1	1	+Tài liệu [2]: phần Vocabulary và Reading của bài 1 -Tìm hiểu về quy luật cung – cầu trong nền kinh tế. - Hiểu và ghi nhớ từ vựng, luyện tập bài nghe trong nội dung nghiên cứu. - Làm bài tập Review cuối bài
<b>13</b>	<b>7. Finance in companies.</b> 7.1 Cash flow. 7.2 The balance sheet. *Reading: chapter 10 of [5]	1	1	+Tài liệu [2]: phần Vocabulary và Reading của bài 6 -Tìm hiểu về báo cáo tài chính của doanh nghiệp và các đại lượng chính trong các bản báo cáo đó. - Hiểu và ghi nhớ từ vựng, luyện tập bài nghe trong nội dung nghiên cứu. - Làm bài tập Review cuối bài
<b>14</b>	7.3 The income statement. 7.4 The cash flow statement. 7.5 Review. *Reading: chapter 10 of [5]	1	1	+Tài liệu [2]: phần Vocabulary và Reading của bài 6 -Tìm hiểu về báo cáo tài chính của doanh nghiệp và các đại lượng chính trong các bản báo cáo đó. - Hiểu và ghi nhớ từ vựng, luyện tập bài nghe trong nội dung nghiên cứu. - Làm bài tập Review cuối bài
<b>15</b>	<b>Review.</b>	1	1	- Ghi chú các vấn đề còn tồn đọng để trao đổi với giảng viên. - Ôn tập chương trình, chuẩn bị cho kỳ thi cuối kỳ.

Ngày... tháng.... Năm 201

**Trưởng khoa**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày... tháng.... Năm 201

**Trưởng Bộ môn**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày... tháng.... Năm 201

**Người biên soạn**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày... tháng.... Năm 201

**Ban giám hiệu**

